

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2018/DS-PT

Ngày 24-10-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Thịnh

Bà Trần Thị Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Kim V, sinh năm 1984; cư trú tại: Số A, đường B, tổ C, khu phố D, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn:

Bà Nguyễn Kim V, sinh năm 1967.

Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1963.

Cùng cư trú tại: Số nhà A, ấp B, xã C, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1961 (theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2018).

- Người kháng cáo: Bị đơn – ông Nguyễn Quốc L.

Chị V, ông D có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Lý Thị Kim V trình bày:

Chị V có quan hệ bà con xa với ông L, chồng và chú của Chị V làm tài xế chạy xe thuê cho bà V, ông L nên Chị V có cho bà V vay tiền và cho bà V tham gia chơi hụi do Chị V làm chủ, cụ thể như sau:

- Ngày 09/01/2016 âm lịch, bà V vay 30.000.000 đồng, do tin tưởng nên không làm giấy nợ, số tiền này bà V nói vay để trả tiền lãi cho ngân hàng, thỏa thuận tính lãi suất 3%/ tháng, hạn đến cuối năm 2017 âm lịch trả lại, sau khi vay bà V chưa trả tiền gốc, chỉ trả được 6.000.000 đồng tiền lãi, việc trả tiền lãi không làm giấy tờ gì, Chị V chỉ ghi sổ tự theo dõi;

- Ngày 25/4/2016 âm lịch bà V vay thêm 20.000.000 đồng, số tiền này bà V nói mượn đỡ để lo đám tang cho em chồng của bà V, lo xong đám sẽ trả lại nên không tính lãi, không làm giấy nợ, đến nay chưa trả;

- Bà V có tham gia một phần hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 24 phần, mỗi tháng khai một lần, trong danh sách hụi viên ghi tên “Chị V” ở số thứ tự 14, bắt đầu khai hụi ngày 29/11/2016 âm lịch, mãn hụi ngày 29/9/2018 âm lịch (năm 2017 có nhuận 02 tháng 6 âm lịch). Bà V hót kỳ đầu, kêu 1.500.000 đồng, hót được số tiền 80.500.000 đồng, trừ tiền còn 2.250.000 đồng, còn lại 78.250.000 đồng. Chị V đã giao tiền hót hụi cho bà V nhận tại nhà chị, bà V có ký tên vào giấy “Biên nhận giao tiền” ngày 02/12/2016 âm lịch giao cho chị giữ, số tiền hót hụi bà V nói là sử dụng vào việc kinh doanh xe ô tô khách. Sau khi hót hụi bà V chỉ góp lại được 05 kỳ thì ngưng, còn phải góp 18 kỳ nữa thành tiền là 90.000.000 đồng, hiện nay hụi vẫn hoạt động bình thường, hàng tháng Chị V phải choàng tiền hụi cho bà V, ông L.

Tổng cộng tiền vay và tiền hụi bà V, ông L còn nợ chị là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Khi vay bà V, ông L không thế chấp tài sản gì, mặc dù chỉ có bà V nhận tiền vay và tiền hụi của chị nhưng số nợ này ông L cũng biết. Khoảng tháng 3, tháng 4 năm 2017 âm lịch bà V, ông L bị vỡ nợ, bà V bỏ nhà đi đến nay. Chị có gặp ông L để đòi tiền, ông L hẹn khi nào bán được nhà đất và xe ô tô sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay Chị V yêu cầu bà V, ông L trả số tiền hụi còn nợ tính đến ngày mãn là 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Riêng tiền vay 50.000.000 đồng không có giấy nợ, sau khi bị vỡ nợ bà V đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, ông L cũng không có mặt ở nhà nên không đòi chất được về số tiền vay này, do đó Chị V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về tiền vay, khi nào gặp được bà V, ông L sẽ giải quyết sau.

Tại biên bản lấy lời khai này 11 tháng 4 năm 2018, ông Nguyễn Quốc L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Kim V chung sống vợ chồng từ năm 1993 đến nay chưa ly hôn, do vợ ông bị vỡ nợ nên bỏ nhà đi từ khoảng tháng 6 năm 2017 đến nay không về, ông không biết hiện nay bà V ở đâu. Trước đây gia đình ông có 04 chiếc xe ô tô khách kinh doanh chạy đường dài nên ông ít khi có mặt ở nhà,

bà V đi theo quản lý xe khách chạy tuyến Tây Ninh - Vũng Tàu, ngoài ra không làm gì khác, nhưng hiện nay đã bán hết 02 chiếc xe khách để trả nợ và 01 chiếc xe chủ nợ đã lấy để trừ nợ, chỉ còn lại 01 chiếc xe 45 chỗ ông đang quản lý và chạy dịch vụ. Trong thời gian còn kinh doanh xe khách, nếu có thiếu tiền thì vợ chồng ông chỉ vay tiền của ngân hàng, không vay tiền của người nào khác. Ông không biết chị Lý Thị Kim V, về việc vợ ông mượn tiền và chơi hụi của Chị V ông hoàn toàn không biết nên không đồng ý trả cho Chị V số tiền nào.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Kim V đối với bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L.

Buộc bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị Kim V số tiền gốc 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), ghi nhận Chị V không yêu cầu tính tiền lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 10 tháng 5 năm 2018, bị đơn – ông Nguyễn Quốc L có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý liên đới với bà V trả số tiền 90.000.000 đồng cho bà Vui.

- *Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của ông L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông L thấy rằng: Ông cho rằng ông không biết về việc bà V có chơi hụi với Chị V, cũng không biết bà V vay tiền Chị V; vợ chồng ông kinh doanh xe vận tải đường dài nếu cần vay tiền thì vay của ngân hàng nên ông không đồng ý cùng với bà V trả số tiền nợ bà H.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông L thừa nhận vợ chồng ông cùng nhau kinh doanh xe vận tải đường dài, bà V phụ giúp ông trong công việc, ngoài ra

bà V không làm công việc gì khác; vợ chồng ông bà bị vỡ nợ phải bán xe để trả nợ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông L cho rằng, bà V vỡ nợ lên đến 2-3 tỉ đồng từ tháng 6/2017, do vay tiền dùm em ruột bà V nhưng em bà V không trả nên lãi phát sinh dẫn đến mất khả năng thanh toán; các khoản nợ này cũng đều do một mình bà V giao dịch, ông L không biết. Tuy nhiên, ông L lại đồng ý dùng tài sản chung của vợ chồng để bán trả nợ riêng của bà V nhưng ông không đồng ý trả nợ cho Chị V vì cho rằng thời điểm bà V vỡ nợ, ông L bán tài sản trả nợ không thấy Chị V đến đòi là không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, trong công việc kinh doanh của vợ chồng ông L thì bà V là người quản lý tất cả các khoản thu-chi, tài chính, khi nào ông L cần tiền thì báo với bà V; ông L chạy xe đường dài ít khi có mặt ở nhà nên các giao dịch do một mình bà V thực hiện là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, phù hợp với thực tế.

[3] Khoản nợ bà V vay của Chị V phát sinh trong khoảng thời gian vợ chồng ông L còn hoạt động kinh doanh và trong thời kỳ hôn nhân của ông bà, tuy chỉ do một mình bà V giao dịch với Chị V nhưng nhằm phục vụ mục đích kinh doanh chung, tạo thu nhập đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ vào Điều 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, ông L phải chịu trách nhiệm liên đới với bà V trả cho Chị V số tiền 90.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có cơ sở, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L.

[5] Án phí phúc thẩm dân sự: Yêu cầu kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Kim V đối với bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L.

Buộc bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị Kim V số tiền gốc 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), ghi nhận Chị V không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà Vui có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà V, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Kim V đòi bà V và ông L trả khoản tiền vay 50.000.000 đồng.

3. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Lý Thị Kim V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004775 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019920 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông L đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Hòa Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai